TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Bc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 18 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lại Thị A, sinh năm 1974.
Trú tại: Thôn AL, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Ông Lại Quang B, sinh năm 1955.
Trú tại: Thôn AL, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lại Thị A là: Ông Dương Văn C, sinh năm 1966 - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư TN, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 48/5/31, Ngõ 6, phố F, quận P, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lại Thị A và ông Lại Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà A và ông B đều khẳng định hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Bà A và ông B đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau nếu các bên có tranh chấp, yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Bà A và ông B thống nhất để bà A nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu số 0002288 ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho bà A 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đồng Tiến;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN